

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 8 năm 2019

V/v: ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh

- Các hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tuyết T - sinh năm 1992, địa chỉ cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Đường Minh H - sinh năm 1990, địa chỉ cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết T trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà T và ông Đường Minh H tự nguyện chung sống và kết hôn năm 2016 tại UBND xã C, huyện Ca, tỉnh Khánh Hòa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2016 ngày 02/7/2016. Trong quá trình chung sống ông H thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, lấy tài sản trong nhà đem bán, bỏ mặc vợ con không quan tâm đến gia đình. Thời gian gần đây, ông H sử dụng ma túy; đến đầu năm 2019 thì ông H được gia đình đưa đi cai nghiện tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân ở 189 A Đ, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 4/2019, ông H trở về nhà. Vợ chồng thường xuyên kinh cãi, không tôn trọng nhau. Bà T và gia đình nhiều lần khuyên bảo, động viên ông H nhưng ông H không thay đổi. Bà T và ông H sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Nay bà T không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông H có 01 con chung là Đường Minh K, sinh ngày 07/6/2017. Hiện cháu K sống với bà T, không có

nhược điểm về thể chất và tinh thần. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đường Minh H không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Ngày 27/3/2019, Tòa án ra Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 01/2019/QĐ-UTTA, ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành tổng đạt và lấy lời khai của ông Đường Minh H đang cai nghiện tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân, địa chỉ 189 A Đ, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân huyện H có công văn trả lời số 06/2019/TAHHM ngày 22/5/2019 là cơ sở xã hội Nhị Xuân cho biết ông H đã ra khỏi cơ sở và trở về địa phương. Theo biên bản xác minh ngày 27/5/2019 tại Công an xã C, ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã C, huyện C và hiện có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Trần Thị Tuyết T và ông Đường Minh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 23/7/2019 và ngày 14/8/2019; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà T và ông H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016 được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 02/7/2016; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà T và ông H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H thường xuyên cờ bạc, sử dụng chất gây nghiện, không quan tâm, chăm lo gia đình dẫn đến vợ chồng kinh cãi, không yêu thương nhau. Bà T và ông H đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Bà T xác định không còn tình cảm đối với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào

các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà T được ly hôn với ông H.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông H có 01 con chung là Đường Minh K, sinh ngày 07/6/2017. Cháu K hiện dưới 36 tháng tuổi và đang sống với bà T, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Thị Tuyết T được ly hôn với ông Đường Minh H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Đường Minh K sinh ngày 07/6/2017 cho bà Trần Thị Tuyết T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trần Thị Tuyết T không yêu cầu ông Đường Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Trần Thị Tuyết T và ông Đường Minh H được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Trần Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004680 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã C;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh